

Số: 2454 /TB-SNV

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2019

(Đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ, niêm yết tại Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị)

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2019; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2019.

Sở Nội vụ thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2019 như sau:

I. Nhu cầu tuyển dụng: 1.787 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập (*Chi tiết về nhu cầu tuyển dụng có biểu 01, 02 gửi kèm theo*).

II. Tiêu chuẩn, điều kiện người đăng ký dự tuyển:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- c) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm và các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị tuyển dụng xác định;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phù hợp với yêu cầu của một vị trí việc làm cần tuyển dụng theo thông báo tuyển dụng, khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đầy đủ các thành phần hồ sơ sau:

1. Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu thống nhất chung do Sở Nội vụ phát hành);

2. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu thống nhất chung do Sở Nội vụ phát hành);

3. Bản chụp văn bằng chuyên môn, bằng điểm theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng; Giấy chứng nhận đạt giải ba cá nhân trở lên kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THPT, trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia trở lên đối với thí sinh nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Bản chụp chứng chỉ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có);

6. 05 phong bì có dán tem (giá trị mỗi tem là 4.000 đồng), ghi rõ tên người nhận, địa chỉ liên lạc tại phần người nhận trên phong bì. Nếu tên người nhận trên phong bì không phải tên của thí sinh tham gia dự thi, phải ghi rõ tên của thí sinh cạnh tên của người nhận (ví dụ: "*Họ tên người nhận (họ tên thí sinh)*").

Lưu ý:

- Riêng chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, thí sinh sẽ nộp bổ sung sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2019.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải cam đoan, ký tên trên đơn đăng ký dự tuyển, phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giấy tờ có liên quan đến hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- *Người đăng ký dự tuyển khi được thông báo trúng tuyển phải hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định.* Nếu không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Nơi phát hành hồ sơ dự tuyển: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh (Tầng 3, trụ sở Liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

IV. Tiếp nhận hồ sơ

Người đăng ký dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ dự tuyển vào một vị trí việc làm tại một cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng (theo mẫu thống nhất chung do Sở Nội vụ phát hành).

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải trực tiếp nộp 02 bộ hồ sơ dự tuyển tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng trong thời hạn nhận hồ sơ (Hồ sơ không trả lại).

Khi nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, người có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công nhận hồ sơ phải ký vào phiếu giao nhận hồ sơ với người đăng ký dự tuyển (theo mẫu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển).

Trong trường hợp người đăng ký dự tuyển đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đã được Sở Nội vụ đăng thông báo nhưng cơ quan, đơn vị từ chối không nhận hồ sơ thì yêu cầu cơ quan, đơn vị phải ghi rõ lý do không nhận hồ sơ vào đơn đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển và người đăng ký dự tuyển có thể hồ sơ trực tiếp tại Sở Nội vụ nếu còn trong thời hạn nhận hồ sơ đã thông báo.

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 11/11/2019 đến ngày 10/12/2019 (trong giờ hành chính).

Địa điểm nhận hồ sơ: Văn phòng (hoặc Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Hành chính – Quản trị; Phòng Kế hoạch tổng hợp) của các Sở, ban, ngành, Đơn vị sự nghiệp và Hội đặc thù thuộc tỉnh; Cơ quan Tổ chức – Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu tuyển dụng.

*** Lệ phí thi tuyển:** Người đủ điều kiện nộp hồ sơ thi tuyển khi nộp hồ sơ thi tuyển phải nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, với mức thu phí là 300.000 đồng/01 người/01 lần thi (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

V. Hình thức tuyển dụng

1. Tổ chức xét tuyển

- Đối tượng:

Xét tuyển theo trình độ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, bao gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a.1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

a.2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

a.3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, được sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi quy định

tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

b.1) Đạt tiêu chuẩn quy định tại tiết a.1 hoặc tiết a.2 hoặc tiết a.3 Điểm a mục 1.1.2 nêu trên;

b.2) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại tiết b.1 và tiết b.2 Điểm b mục 1.1.2 nêu trên.

- Hình thức:

+ Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ

+ Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Cách tính điểm: Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Cách xác định người trúng tuyển:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

+ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

2. Tổ chức thi tuyển

- **Đối tượng:** Các trường hợp còn lại.

- **Hình thức:** Thi tuyển được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

* **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên giấy. Nội dung gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh) 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

+ Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định.

Lưu ý: Đối với các trường hợp thuộc đối tượng được miễn thi Ngoại ngữ và Tin học, đề nghị thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số, giấy khai sinh (nếu là người dân tộc thiểu số) khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

*** Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

+ Thi viết về kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Thời gian thi 180 phút.

+ Cách tính điểm: Điểm thi viết được tính theo thang điểm 100.

- Cách xác định người trúng tuyển:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

+ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

*** Lưu ý:** Đối với vị trí việc làm cần tuyển dụng vừa có hồ sơ dự tuyển thuộc đối tượng xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ và có hồ sơ dự tuyển thuộc đối tượng thi tuyển thì Hội đồng tuyển dụng thực hiện xét tuyển những trường hợp thuộc diện xét tuyển trước, nếu còn chỉ tiêu mới tiếp tục thực hiện tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển.

VI. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển và xét tuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ như sau:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển.

Đối với các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức năm 2019, đề nghị các thí sinh thường xuyên theo dõi, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ. Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Sở Nội vụ qua số điện thoại: 0203.3835867; 0203.3633604 để được giải đáp và hướng dẫn.

Nơi nhận: *W*

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC



Vũ Quyết Tiến

Cơ quan: Sở Nội vụ
Email: snv@quangninh.gov.vn
Thời gian ký: 08.11.2019 16:46:09
+07:00

STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III	UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÌ	26										
1	Sở nghiệp Giáo dục và Đào tạo	26										
1	Trường TH&THCS Điện Công	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
2	Trường THCS Bắc Sơn	1	Giáo viên Văn - Địa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn - Địa	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
3	Trường THCS Nam Khê	2	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
4	Trường THCS Nguyễn Trãi	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Địa lý	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
5	Trường THCS Phương Nam	2	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Toán học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
6	Trường THCS Trần Quốc Toàn	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Toán học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
			Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Thể dục thể thao		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Địa lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức						Ghi chú
						Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Trường THCS Lý Tư Trọng	1	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Giáo dục chính trị	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
8	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
9	Trường THCS Trưng Vương	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Hóa học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
11	Trường THCS Yên Thanh	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Thạc sĩ	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Vật lý	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Địa lý	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
IV	UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN	13										
1	Sở nghiệp Giáo dục và Đào tạo	11										
1	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Sinh học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
2	Trường THCS Hiệp Hòa	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Toán học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Sử - Địa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Sử - Địa	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
3	Trường THCS Sông Khoai	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Đại học	Sư phạm Văn học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

Vị trí việc làm cao tuyen dụng viên chức												
STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Trạm Y tế phường Quang Trung	1	Về khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp, ứng dụng y học cổ truyền trong phòng bệnh và chữa bệnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền		Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
5	Trạm Y tế xã Điện Cống	1	Về khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
6	Trạm Y tế xã Thượng Yên Công	1	Truyền thông, giáo dục sức khỏe, quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
3	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	3										
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	2	Nghiep vụ du lịch	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Đại học	Quản trị du lịch		Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
							Tiếng Trung	Đại học Quản trị kinh doanh	Trung	Đại học	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Phòng viên	Phòng viên hạng III	V.11.02.06	Đại học	Báo chí		Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
4	Sự nghiệp khác	2										
1	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1	Nghiep vụ kỹ thuật, dịch vụ trồng trọt, bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	Đại học	Môi trường		Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Nghiep vụ kỹ thuật, dịch vụ chăn nuôi, thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	Đại học	Bác sĩ thú y		Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
V	UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU	160										
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	138										
1	Trường THCS Bình Dương	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán hoặc Sư phạm Toán-Lý hoặc Sư phạm Toán-Tin		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học hoặc Sư phạm Hóa-Sinh		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm Văn-Địa hoặc Sư phạm Địa-Sinh		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Văn-Sử hoặc Sư phạm Văn-Địa hoặc Sư phạm Văn-Giáo dục công dân hoặc Sư phạm Văn- Đoàn đội		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử hoặc Sư phạm Văn-Sử		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Thể dục thể thao		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

vị trí việc làm cán tuyển dụng viên chức												
STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	Trường THCS Trưng Vương	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Thể dục thể thao		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
13	Trường THCS Yên Thanh	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
14	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	1	Giáo viên dạy Bộ môn Vật lý cấp THPT và tham gia dạy nghề; + Sơ cấp kỹ thuật chế biến món ăn; + Nghề ngắn hạn cắm hoa.	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học	Sư phạm Vật lý	Trung cấp chế biến món ăn và phục vụ; Chứng chỉ bồi dưỡng dạy nghề cắm hoa	Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên dạy bộ môn Hóa học cấp THPT và tham gia dạy nghề; + Sơ cấp kỹ thuật chế biến món ăn	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học	Sư phạm Hóa học	Trung cấp chế biến món ăn và phục vụ	Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
2	Sơ nghiệp Y tế - Xã hội	6										
1	Trạm Y tế phường Vàng Danh	1	Y tế dự phòng, cung ứng thuốc thiết yếu	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	1	Truyền thông, giáo dục sức khỏe, quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
3	Trạm Y tế phường Phương Nam	1	Về khám bệnh, chữa bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Trường THCS Phương Đông	3	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Thể dục thể thao		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
8	Trường THCS Phương Nam	3	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
9	Trường THCS Trần Quốc Toàn	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Công nghệ thông tin		Anh	Bậc 1	Cao đẳng	
10	Trường THCS Lý Tự Trọng	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		Ngoại ngữ thứ 2	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
11	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	5	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Vật lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Địa lý		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		Ngoại ngữ thứ 2	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

TUYỂN DỤNG THÔNG THƯỜNG

Vị trí việc làm cán tuyển dụng viên chức

STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	Ghi chú
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Đội kiểm tra trật tự đô thị và môi trường	1	Lập biên bản thu phí xử lý vi phạm về trật tự đô thị	Chuyên viên	01.003	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Trung cấp Kế toán	Anh	Bậc 2	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
IV UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÌ		69										
1	Sở nghiệp Giáo dục và Đào tạo	58										
1	Trường Mầm non 19/5	1	Nhân viên Kế toán kiểm Văn thư hành chính	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trung cấp	Kế toán		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
2	Trường Mầm non Đồng Chanh	1	Nhân viên Kế toán kiểm Văn thư hành chính	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trung cấp	Kế toán		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
3	Trường THPTCS Điện Cống	2	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Nhân viên Kế toán kiểm Văn thư hành chính	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trung cấp	Kế toán		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
4	Trường THCS Bắc Sơn	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		3	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Lịch sử		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
5	Trường THCS Nam Khê	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
6	Trường THCS Nguyễn Trãi	2	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Văn học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Sinh học		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
		2	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	Cao đẳng	Sư phạm Thể dục thể thao		Anh	Bậc 1	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	